TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2025/QĐST-KDTM	*Tuy Hòa, ngày 15 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 65/2024/TLST-KDTM ngày 11 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N; Địa chỉ: A T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội (Chi nhánh tỉnh P; Địa chỉ: A H, Phường F, thành phố T, tỉnh Phú Yên).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Hà Đức T, sinh năm: 1968 – Trưởng Phòng G, Ngân hàng TMCP N, chi nhánh P; Địa chỉ: E D, Phường D, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Ông Hà Minh T1, sinh năm: 1977; ĐKTT: khu phố C, Phường E, thành phố T, Phú Yên; Địa chỉ liên hệ: C T, Phường D, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn ông H MinhThủy phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP N số tiền vay còn nợ (theo các Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 1223/HDHM-THUY ngày 29/12/2023, Giấy nhận nợ số 01 ngày 29/12/2023; Giấy nhận nợ số 02 ngày 29/12/2023 và Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kiêm hợp đồng ngày 27/12/2023), tính đến ngày 07/5/2025 tổng cộng là 8.008.496.991 đồng (*Tám tỷ, không trăm linh tám triệu, bốn trăm chín*

mươi sáu nghìn, chín trăm chín mươi mốt đồng); trong đó: nợ gốc là 7.337.497.696 đồng (*Bảy tỷ, ba trăm ba mươi bảy triệu, bốn trăm chín mươi bảy nghìn, sáu trăm chín mươi sáu đồng*); nợ lãi là 670.999.295 đồng (*Sáu trăm bảy mươi triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn, hai trăm chín mươi lăm đồng*).

- Về thời gian thanh toán: Bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn nợ trên sau khi quyết định công nhận sự thỏa thuận của các bên có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành (ngày 08/5/2025) cho đến khi thi hành án xong, bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại các Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 1223/HDHM-THUY ngày 29/12/2023, Giấy nhận nợ số 01 ngày 29/12/2023; Giấy nhận nợ số 02 ngày 29/12/2023 và Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kiêm hợp đồng ngày 27/12/2023.

Trường hợp bị đơn không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1223/HDTC-THUY ngày 29/12/2023 và phụ lục kèm theo, đối với: Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 60, tờ bản đồ số 16 (đo đạc năm 2004); Địa chỉ: C T, Phường F (nay là Phường D), thành phố T, tỉnh Phú Yên, đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 053796, số vào Sổ cấp GCN: CS 01134 ngày 23/10/2019, đăng ký chuyển nhượng cho ông Hà Minh T1 ngày 29/12/2023.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bị đơn phải chịu 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*). Nguyên đơn đã nộp tạm ứng nên bị đơn phải hoàn trả cho nguyên đơn 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).

- Về án phí: Bị đơn ông Hà Minh T1 phải chịu 58.004.000 đồng (*Năm mươi tám triệu, không trăm linh bốn nghìn đồng*) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

H1 lại cho nguyên đơn 57.725.000 đồng (*Năm mươi bảy triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0002818 ngày 08/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Viện KSND thành phố Tuy Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Tuy Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Lê Mai